TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày: 20/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Hà Minh
2. Bà Lê Thị Hải

Thư Ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Đ Quang – Kiểm sát viên**.**

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, số 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 06/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 03/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Tứ Đ, sinh năm: 1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: 241/13 Đường A, Khu phố 4, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng số 4, số 112 Đường B, Khu phố 4, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn C và bà Lý Ngọc Y; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày: 16/01/2019; tạm giam ngày: 26/01/2019 tại nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1990
Địa chỉ: 112 đường B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

2. Ông Lê Văn C, sinh năm 1959

Địa chỉ: 241/13 Đường A, phường An Lạc, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 16/01/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đang đi tuần trên địa bàn. Khi đến trước số nhà 171 đường P, Phường B, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh Th phát hiện Lê Tứ Đ đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Luvias màu trắng xám, biển số 59D1-710.26 chở Phạm Thị Th (bạn gái Đ) ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của Đ đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nylon được hàn kín có chứa tinh thể không màu, Đ khai là ma túy tổng hợp dạng ma túy đá Đ mang đi bán cho người nghiện nên Công an tiến hành lập biên bản xử lý.

Tại cơ quan điều tra Lê Tứ Đ khai nhận: số ma túy bị thu giữ nêu trên là của Đ mua của một thanh niên tên C (chưa rõ lai lịch) trên đường N, Quận S với giá 1.500.000 đồng để bán lại cho người nghiện tên B (chưa rõ lai lịch) với giá 1.800.000 đồng để hưởng lợi 300.000 đồng nhưng chưa kịp giao Th bị phát hiện, bắt giữ như trên. Đồng thời, Đ khai bán ma túy được khoảng 2 tuần hưởng lời được 100.000 đồng và tiêu xài hết, lần này mang ma túy bán nhưng chưa bán được Th bị bắt nên chưa hưởng lợi.

Đối với Nguyễn Thị Th, Th khai chỉ đi cùng với Đ, việc Đ mua bán ma túy thì Th không biết. Lời khai của Th và Đ là phù hợp với nhau nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Th là có căn cứ.

Theo kết luận giám định số: 430/KLGĐ-H ngày 23/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,4921g loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 36/CTr-VKS.PN, ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Lê Tứ Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tứ Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo Đ từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù, phạt tiền bị cáo Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Tứ Đ: bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Tứ Đ tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người quả tang, thu giữ vật chứng, ….cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án bị cáo khai nhận:

[2] Để có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy cho các người nghiện để thu lợi, cụ thể: khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 16/01/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Luvias màu trắng xám, biển số 59D1-710.26 chở Phạm Thị Th (bạn gái bị cáo) ngồi sau, đi mua ma túy của một thanh niên tên C (chưa rõ lai lịch) trên đường N, Quận S với giá 1.500.000 đồng để bán lại cho người nghiện tên B (chưa rõ lai lịch) với giá 1.800.000 đồng để hưởng lợi 300.000 đồng nhưng chưa kịp giao Th bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo khai mua bán ma túy được khoảng 2 tuần hưởng lời được 100.000 đồng và tiêu xài hết, lần này mang ma túy đi bán nhưng chưa bán được Th bị bắt nên chưa hưởng lợi.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lê Tứ Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi, không có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Đối với người thanh niên tên C (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 430/2019 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H, bên trong có chứa ma túy thu giữ của Đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel của Lê Tứ Đ dùng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Luvias màu trắng xám biển số 59D1-710.26. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Lê Văn C (cha ruột của bị cáo Đ) đứng tên chủ sở hữu, ông C khai cho Đ mượn không biết dùng vào việc mua bán ma túy. Công an đã trả lại cho ông C.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[9] Tại phiên tòa ngày hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Chơn có mặt đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cũng như không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Tứ Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Tứ Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 430/2019 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình H, bên trong có chứa ma túy thu giữ của bị cáo Đ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel của Lê Tứ Đ dùng liên lạc mua bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2019, bút lục số 106).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng).*

Bị cáo, đương sự có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PC53 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu HS, THS.

Trần Văn Thống